

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Tỉnh ủy về phát triển dịch vụ du lịch tỉnh Quảng Ngãi thuộc trách nhiệm của ngành Giao thông vận tải

Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Tỉnh ủy về phát triển dịch vụ du lịch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020, ban hành kèm theo các Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 15/02/2017, Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của ngành Giao thông vận tải như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Cùng các cấp, các ngành trong toàn tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, chính sách để phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Quảng Ngãi; đáp ứng tốt nhất nhu cầu của du khách trong nước và quốc tế; phấn đấu đến năm 2020 ngành dịch vụ và du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, ngành công nghiệp không khói đóng góp tích cực vào GDP tỉnh nhà.

##### 2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ phát triển giao thông vận tải gắn liền với phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Quảng Ngãi nhằm đạt được các chỉ tiêu đề ra. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân dịch vụ vận tải giai đoạn 2016-2020 đạt 13,3%; đến năm 2020, dịch vụ vận tải chiếm 7% tỷ trọng trong khu vực dịch vụ và chiếm 2,6% trong tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh.

#### II. PHÂN GIAO NHIỆM VỤ

##### 1. Phòng Kế hoạch - Tài chính

a) Tham mưu tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Phấn đấu đến năm 2030 hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh được đầu tư xây dựng đồng bộ, phù hợp nhằm tạo nên mạng lưới giao thông hoàn chỉnh, tạo sự liên kết, liên hoàn giữa các phương thức vận tải, giữa các vùng, miền trên phạm vi toàn tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển dịch vụ, du lịch.

b) Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Đầu tư phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 đối với hạ tầng giao thông. Đồng thời, phối hợp đơn đốc

đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm quốc gia và của tỉnh gắn với phát triển du lịch biển đảo như: Dự án đầu tư đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (giai đoạn 2), Dự án cảng Bến Đình, cầu Cửa Đại.

c) Định kỳ hàng năm, phối hợp với các phòng chuyên môn nghiệp vụ tham mưu cho Giám đốc Sở bố trí nguồn kinh phí tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

## **2. Phòng Quản lý Chất lượng công trình giao thông**

Tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác thẩm định an toàn giao thông đối với công trình đường bộ theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

## **3. Phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng giao thông**

a) Thường xuyên rà soát, tham mưu xây dựng ban hành chương trình, kế hoạch tăng cường giải pháp bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh phù hợp trong từng giai đoạn, địa bàn.

b) Nâng cao công tác quản lý, bảo trì đảm bảo khai thác hiệu quả, bền vững kết cấu hạ tầng giao thông hiện có góp phần tăng cường điều kiện an toàn của kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh, đặc biệt ưu tiên trên các tuyến đường đến các điểm tham quan, du lịch sinh thái, biển đảo. Từng bước hiện đại hoá công tác quản lý, bảo trì đường bộ; áp dụng có hiệu quả hệ thống tiêu chuẩn, định mức quản lý, bảo trì đường bộ; đẩy mạnh thực hiện phân cấp, xã hội hóa quản lý, bảo trì đường bộ.

## **4. Phòng Vận tải - Pháp chế và An toàn**

a) Tham mưu triển khai thực hiện các giải pháp phát triển dịch vụ vận tải, phương tiện vận tải, năng lực vận tải đường bộ, đường thủy nội địa; phối hợp với các sở, ngành, địa phương nâng cao năng lực, thị phần vận tải đường sắt, đường hàng không, vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics theo Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 22/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Tiếp tục khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển mở rộng địa bàn hoạt động vận tải đường bộ; thực hiện có hiệu quả quy hoạch phát triển vận tải khách công cộng bằng xe buýt và quy hoạch phát triển vận tải khách bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh.

c) Tiếp tục đổi mới công tác quản lý vận tải đường bộ theo hướng hiện đại, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải và giảm thiểu TNGT, nhất là tăng cường khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu tích hợp từ thiết bị giám sát hành trình để xử lý nghiêm theo quy định đối với phương tiện vận tải hành khách, vận tải hàng hóa vi phạm pháp luật về kinh doanh vận tải.

d) Ưu tiên cho doanh nghiệp vận tải đầu tư kết cấu hạ tầng, phương tiện vận tải để công bố, mở mới các tuyến xe buýt theo quy hoạch đi đến các huyện miền núi, khu du lịch, điểm vui chơi, giải trí, nghỉ mát và các tuyến xe buýt nội đô nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong toàn tỉnh và du khách.

đ) Khuyến khích, tạo điều kiện hỗ trợ cho các tổ chức có đủ năng lực đầu tư xây dựng dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ phục vụ vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh như: bến xe, bãi đỗ xe, nhà chờ, trạm dừng nghỉ đường bộ, điểm dừng xe khách; biển báo điểm dừng, nhà chờ, bãi đỗ xe buýt; cảng, bến thủy nội địa.

### **5. Phòng Quản lý phương tiện và người lái**

a) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ. Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông và ô nhiễm môi trường”.

b) Xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại để cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy và tổ chức đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định của pháp luật để đảm bảo tất cả các phương tiện thủy nội địa tham gia giao thông đều được đăng ký và người lái phương tiện đều có bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với loại phương tiện điều khiển.

### **6. Các Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ**

a) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng công tác đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa; tập trung xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và đầu tư các trang thiết bị đã hư hỏng, xuống cấp hoặc chưa có để công tác đăng kiểm phương tiện ngày càng nâng cao chất lượng đảm bảo theo đúng các tiêu chuẩn do Bộ GTVT ban hành.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ, đường thủy nội địa; đặc biệt là kiểm tra điều kiện an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện giữa hai kỳ kiểm định để bảo đảm phương tiện tham gia giao thông luôn trong tình trạng bảo đảm tiêu chuẩn về an toàn kỹ thuật.

### **7. Ban Quản lý cảng và Cảng vụ đường thủy nội địa**

a) Thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý, kiểm tra điều kiện an toàn tại các bến cảng, hiện đại hóa trong công tác tổ chức xếp dỡ hàng hóa, phương tiện ra, vào bến để đón hành khách; cương quyết không cho xuất bến đối phương tiện không bảo đảm các điều kiện an toàn kỹ thuật, người điều khiển phương tiện sử dụng rượu, bia hoặc không có bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp.

b) Thường xuyên phối hợp với các lực lượng chức năng tại cảng, các chủ phương tiện có phương án lắp đặt thêm các thiết bị, công cụ để hỗ trợ, tạo điều kiện thuận tiện cho hành khách lên xuống tàu được an toàn, thuận tiện; đặc biệt trong điều kiện vùng nước biển xuống thấp khi thủy triều xuống. Niêm yết và thực hiện nghiêm túc giá vé tàu cao tốc do các đơn vị vận tải kê khai và được chấp thuận.

### **8. Các đơn vị kinh doanh vận tải**

a) Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục nâng cao trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ lái xe trong việc chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về TTATGT, trật tự vận tải; tuyệt đối không phóng nhanh vượt ẩu, chạy quá tốc độ, sử dụng rượu bia, chất ma túy khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

b) Xây dựng phương án đầu tư đổi mới phương tiện vận tải, đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, niêm yết công khai giá vé, giá dịch vụ vận tải. Phối hợp với các bến xe, bến cảng có kế hoạch bố trí tăng cường phương tiện, đảm bảo đáp ứng tối đa khi nhu cầu vận tải phát sinh cao trong dịp Lễ, Tết trong năm; đặc biệt là các tuyến vận tải Quảng Ngãi đi thành phố Hồ Chí Minh và tuyến Sa Kỳ đi Lý Sơn, đảo Lớn – đảo Bé và ngược lại.

### III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Sở Giao thông vận tải được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Huy động vốn từ các thành phần kinh tế, các tổ chức xã hội và cá nhân trong và ngoài nước đầu tư dưới nhiều hình thức theo quy định của pháp luật.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao quán triệt đầy đủ nội dung Kế hoạch phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 15/02/2017, Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh (được đăng tải trên trang tin điện tử của Sở, mục “văn bản pháp quy”).

2. Định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo cho Giám đốc Sở (qua Phòng Vận tải - Pháp chế và An toàn) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc Trưởng các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và các đơn vị có liên quan báo cáo, đề xuất Giám đốc Sở xem xét điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn./.

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở Công thương;
- Sở Văn hóa, TT và Du lịch;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các đơn vị kinh doanh vận tải;
- Lưu: VT, VTPC<sup>Khang</sup>.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Tiến Đạt